

VỀ CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT CHO ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

PGS.TS. NGUYỄN QUÝ MÃO

Đào tạo Sau đại học là nhu cầu tất yếu của các cơ quan đào tạo Bộ GD và ĐT. Nó cũng là mục tiêu chiến lược lâu dài của ĐHQG HN. Đào tạo Sau đại học tạo nguồn nhân lực kế tiếp đội ngũ các nhà giáo có thâm niên công tác cao, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm giảng dạy đang dần về hưu. Chính đội ngũ này sẽ kế tục sự nghiệp đào tạo đội ngũ trí thức cho đất nước.

Đối với ĐHNH ĐHQG HN Đào tạo Sau đại học là một mảng quan trọng. Qua các Khoá đào tạo của Trường, hàng trăm Thạc sĩ và một số lớn Tiến sĩ đã tốt nghiệp và đang công tác tại các vị trí khác nhau của xã hội.

Để có được Chương trình chi tiết môn học hoàn hảo, cập nhật, phục vụ cho mảng đào tạo này, theo ý chúng tôi, cần chú ý các yếu tố sau:

1. Tên gọi của học phần

Xác định tên gọi của học phần cần xuất phát từ nội dung chính của môn học. Có thể có các mức độ khác nhau của cùng một môn học. Ví dụ: Hình thái học Tiếng Nga 1, Hình thái học Tiếng Nga 2...

2. Mục tiêu của học phần

Xác định được mục tiêu về Kiến thức và Kỹ năng người học cần đạt được qua Khoá học.

3. Số đơn vị học trình

Số đơn vị học trình, số tiết tương đương mà môn học cần có.

4. Trình độ

Xác định Khối người học bộ môn đó.

5. Điều kiện tiên quyết

Xác định những vấn đề học viên đã được học qua, là cơ sở để tiếp thu bộ môn đó, ở mức độ cao hơn.

6. Phân bố thời gian

Xác định thời gian lên lớp, làm việc trực tiếp dưới sự hướng dẫn của giáo viên là bao nhiêu giờ học và thời gian tự học. Mức độ tương quan giữa hai khối lượng thời gian này, xuất phát từ quan điểm cá thể hóa quá trình học tập, biến đào tạo thành tự đào tạo.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Xác định rõ nhiệm vụ của học viên. Họ phải làm gì và làm như thế nào, ở đâu, cùng ai, trong điều kiện như thế nào.

8. Hình thức kiểm tra đánh giá:

Người học phải được biết trước họ phải thi như thế nào, số lần thi, cách tính điểm.

9. Thang điểm:

Thang điểm 10 hay là cách đánh giá theo Chữ cái hoặc Đạt/Không đạt.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Miêu tả chi tiết nội dung của môn học.

11. Tài liệu tham khảo:

Ghi rõ các nguồn tài liệu, tên tác giả, tên sách, năm và nhà xuất bản và địa điểm có thể có tài liệu đó giúp người học dễ dàng tìm được sách vở cần thiết.

Sau đây xin lấy ví dụ của môn Phong cách học Tiếng Nga:

1. Tên học phần: PHONG CÁCH HỌC

2. Mục tiêu:

- Giới thiệu những khái niệm cơ bản về Phong cách học.
- Các Phong cách chính.
- Đặc điểm cơ bản từng phong cách.
- Nắm được những kiến thức chính về phong cách, có những kỹ năng ban đầu về phân tích các phong cách, áp dụng những điều học được vào việc sử dụng tiếng Nga như một phương tiện giao tiếp đúng mục đích, đúng phong cách.

3. Số đơn vị học trình: 2 dvht

4. Trình độ: Dùng cho các Khoá đào tạo Sau đại học.

5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã có một trình độ tiếng nhất định, đã học qua các môn: Ngữ âm, Cấu tạo từ, Hình thái học, Cú pháp học, Từ vựng học ở Chương trình đào tạo Cử nhân.

6. Phân bố thời gian:

Lên lớp: Làm việc trực tiếp dưới sự hướng dẫn của giáo viên: 30 tiết gồm 15 tiết Lí thuyết, 15 tiết Thực hành.

Tự học: Khối lượng thời gian tự làm việc gấp 3 lần thời gian lên lớp, khoảng 90 tiết. Người học có thể tự đọc thêm các bài đọc liên quan trong thư viện.

7. Nhiệm vụ của người học:

- Tự nghiên cứu trước vấn đề sẽ học.
- Nắm vững lý thuyết các vấn đề được hướng dẫn học.
- Làm các bài tập thực hành trong giáo trình.
- Có thể tự nghiên cứu một số vấn đề chưa được đi sâu.
- Tham gia các buổi thảo luận, các chuyên đề.
- Thuyết trình về một vấn đề chuyên sâu nào đó.
- Có thể làm Luận án về các vấn đề liên quan.

8. Kiểm tra đánh giá:

- Một bài kiểm tra giữa học phần.
- Một bài kiểm tra hết học phần.

9. Thang điểm: Thang điểm 10.

10. Nội dung chi tiết:

- Введение: предмет и задачи стилистики.
- Понятие стиля. Функциональный стиль.
- Понятие стилистической окраски.
- Характеристики функциональных стилей.
- Научный стиль.
- Официальный стиль.
- Газетно-публицистический стиль.
- Разговорно-обиходный стиль.
- Обобщающие упражнения.

11. Tài liệu tham khảo:

1. Балли Ш. Французская стилистика. М. 1961.
2. Барлас Л. Г. Русский язык .Стилистика. М., “Просвещение”, 1978.
4. Виноградов В. В.Стилистика. Теория поэтической речи. Поэтика. М., Изд-ство АН СССР, 1963.
5. Кожина М. Н. К основаниям функциональной стилистики, Пермь , 1968.
6. Крылова О. А. Основы функциональной стилистики русского языка. М., “Русский язык”, 1979.
7. Панфилов А. К. Лекции по стилистике русского языка. М., 1972.
8. Розенталь Д. Э. Практическая стилистика. М. “Высшая школа”, 1968.

Một số ý kiến đóng góp khác:

Các Khoá đào tạo Sau đại học của ĐHNN ĐHQG HN luôn có đặc thù là tiếng nước ngoài được sử dụng để trình bày Luận văn. Người học lại học tập trong môi trường tiếng mẹ đẻ. Vì vậy có thể phải có thêm một số giờ/học phần dành cho môn THT, cụ thể là Kỹ năng Nói và Viết.